

Đánh giá tác động của BĐKH đối với hoạt động kinh doanh ở Việt Nam

Vận dụng phân tích kịch bản như một quy trình để hiểu được các rủi ro và cơ hội kinh doanh

Tháng 3/2021



© 2020 Business for Social Responsibility

Mục lục

1. Phân tích kịch bản là gì?
2. Hướng dẫn
3. Các kịch bản về BĐKH cho các doanh nghiệp ở Việt Nam

Phân tích kịch bản là gì?

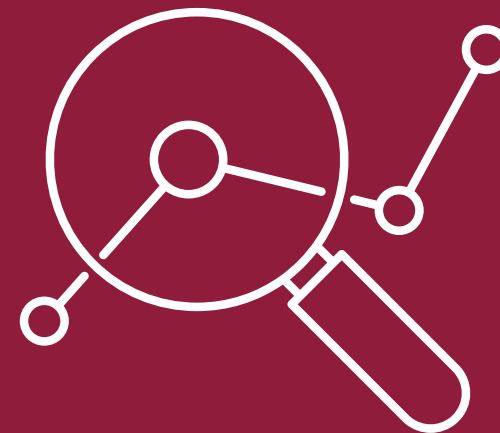
Phân tích kịch bản là một **quy trình thường được sử dụng giữa các doanh nghiệp để khám phá những tình huống khác nhau có thể xảy ra trong tương lai**, hiểu môi trường kinh doanh có thể thay đổi như thế nào và xác định **cách cải thiện việc ra quyết định** trong điều kiện không chắc chắn.

Phân tích kịch bản cho phép các công ty "kiểm tra độ ổn định" của chiến lược kinh doanh để đảm bảo chiến lược đã sẵn sàng cho một loạt các tương lai có thể xảy ra. Do có quá nhiều bất trắc trên toàn cầu - không chỉ riêng COVID-19 - điều quan trọng là phải **xây dựng một chiến lược kinh doanh có khả năng chống chịu tốt** trong những tình huống có thể xảy ra trong tương lai.

[Tổ công tác công khai tài chính liên quan đến khí hậu \(TCFD\)](#) *

khuyến nghị các doanh nghiệp sử dụng phân tích kịch bản để đánh giá khả năng chống chịu của chiến lược đối với BĐKH.

Khung công bố thông tin này và các khuyến nghị của đơn vị được coi là tiêu chuẩn mới, với sự hỗ trợ từ hơn 1.500 tổ chức trong tất cả các lĩnh vực kinh doanh.



**Ban Ổn định Tài chính đã thành lập Nhóm Đặc trách về Công bố Tài chính Liên quan đến Khí hậu (TCFD) vào năm 2015 để cải thiện và tăng cường báo cáo thông tin tài chính liên quan đến Khí hậu.

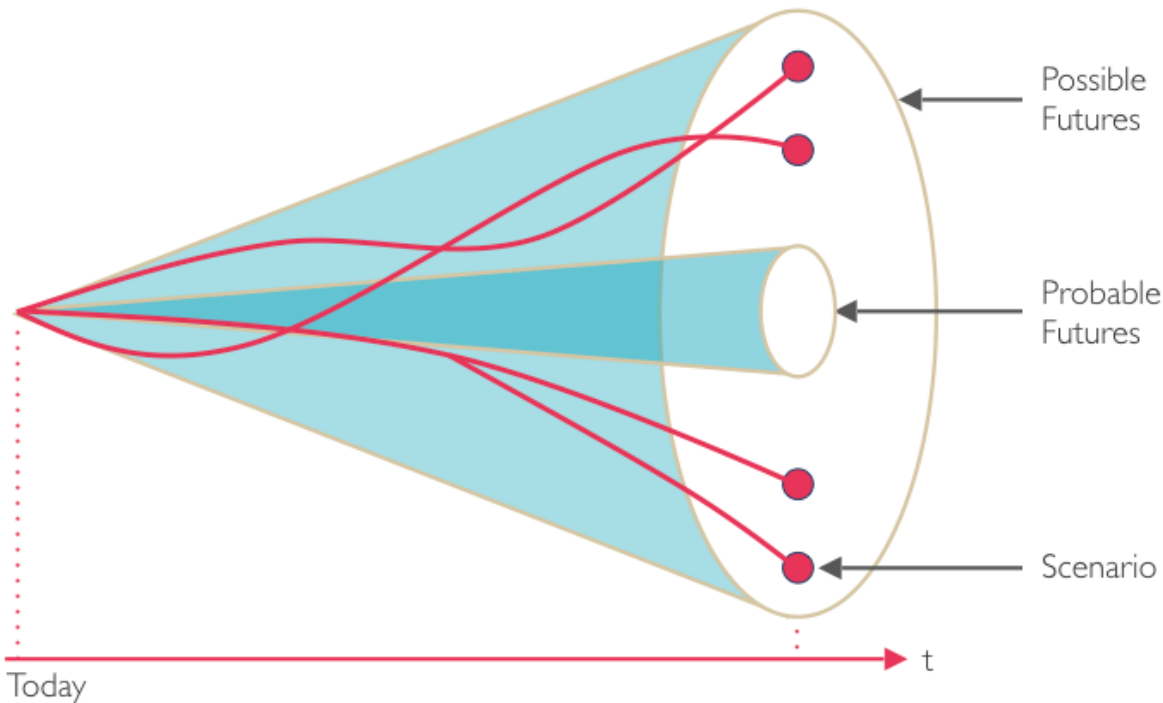
Chúng ta đang sống trong thời kỳ gián đoạn và khủng hoảng

- Thế giới xung quanh chúng ta đang **thay đổi nhanh chóng** hơn bao giờ hết. Cuộc khủng hoảng khí hậu đang đẩy nhanh sự gián đoạn và gia tăng những bất trắc. Các công nghệ đột phá, biến động địa chính trị và những kỳ vọng mới từ các bên liên quan cũng đang thay đổi chiến lược kinh doanh ngày nay — hơn một thập kỷ trước.
- Vào những thời điểm xảy ra những bất trắc như vậy, chúng ta cần phải nhận thức rõ về những gì đang xảy ra trên thế giới, những bất trắc này thay đổi thế nào trong tương lai và ảnh hưởng của chúng đến hoạt động kinh doanh của mình.
- Nhưng chúng ta thường phủ nhận, bị động hoặc thể hiện thiên kiến xác nhận khi phản ứng với những bất trắc trong tương lai. Thông thường rất khó để suy nghĩ một cách hiệu quả về những vấn đề phức tạp và thay đổi không thể đoán trước.
- Hơn bao giờ hết, chúng ta cần có khả năng suy nghĩ về những thay đổi phức tạp và không đoán trước được và **đưa ra những quyết định chiến lược khôn ngoan khi đối mặt với những bất trắc.**



Phân tích kịch bản có thể giúp ích như thế nào?

Phân tích kịch bản là một quá trình cho phép chúng ta khám phá những bất trắc và đưa ra quyết định khôn ngoan hơn ngay hôm nay.



- Các kịch bản là những mô tả dạng viết về **những tình huống khác nhau có thể xảy ra trong tương lai**
- **Các kịch bản sửa lại những thành kiến nhận thức.** Các kịch bản tốt sẽ hạn chế các giả định và giúp chúng ta xác định các điểm mù trong suy nghĩ của mình.
- Các kịch bản **không phải** là dự đoán hoặc dự báo về tương lai. Chúng mô tả một tập hợp các giả thuyết hợp lý trong tương lai.
- Các kịch bản cho phép chúng ta **kiểm tra độ ổn định của chiến lược cũng như các quy trình quản lý rủi ro và kế hoạch chuẩn bị.**

Những lợi ích của phân tích kịch bản



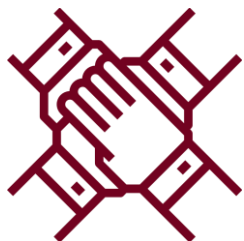
Xác định những điểm mù và thúc đẩy tư duy tập thể thông qua thử nghiệm các giả định về tương lai.



Hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh có khả năng chống chịu tốt hơn.



Nâng cao năng lực để hiểu về tính bền vững và BĐKH.



Cung cấp một nền tảng để liên kết và cộng tác trong một doanh nghiệp.



Cải thiện sự nhanh nhạy của cá nhân và tổ chức.

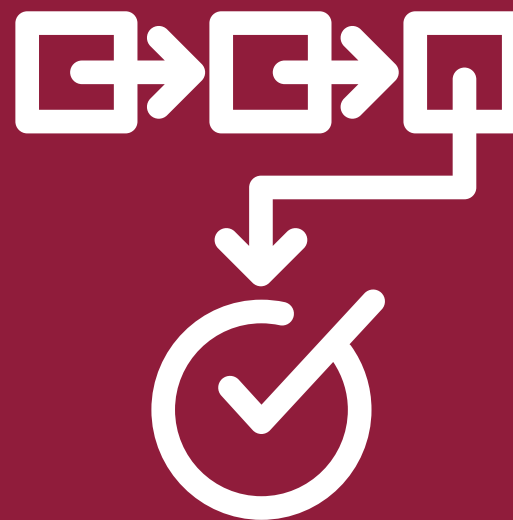


Khuyến khích tư duy và thử nghiệm các giải pháp khả thi cho những thay đổi trong tương lai.

Hướng dẫn

Làm thế nào để vận dụng các kịch bản?

Các kịch bản liên quan đến BĐKH của BSR trong báo cáo này tưởng tượng ra 03 tình huống có thể xảy ra trong tương lai trong môi trường kinh doanh ở Việt Nam. Đây **không phải là những dự đoán** cho những gì sẽ diễn ra trong tương lai, thay vào đó, những kịch bản này mô tả một cách giả thuyết về việc tương lai có thể trở nên như thế nào. Không có kịch bản nào trong số này sẽ diễn ra chính xác như đã viết. Tuy nhiên, với vai trò là bộ 03 kịch bản về tương lai, chúng cung cấp công cụ để hạn chế những giả định về tương lai của chúng ta, kiểm tra độ ổn định của những chiến thuật và kế hoạch kinh doanh và **xác định những cơ hội** để tăng cường khả năng chống chịu trong tổ chức của mình.



Làm thế nào để phân tích kịch bản?

Phân tích kịch bản được thực hiện tốt nhất trong một hội thảo với nhiều bên liên quan nội bộ. Những người tham gia chính có thể bao gồm người đứng đầu của nhiều phòng ban hoặc nhóm — chẳng hạn như bộ phận vận hành, tài chính và nhân lực... — những người có thể đưa ra nhiều kiến thức về chiến lược kinh doanh trong tương lai.

Khi những người tham gia hội thảo đã được tập hợp, hãy làm theo các bước sau:



Đọc từng kịch bản trong số 03 kịch bản. Kịch bản nào mô tả gần nhất với tương lai mà bạn đang chuẩn bị sẵn sàng cho nó? Có bất kỳ tình huống nào trong số này mô tả tương lai mà bạn đang lơ đi nhưng không nên làm vậy hay không?



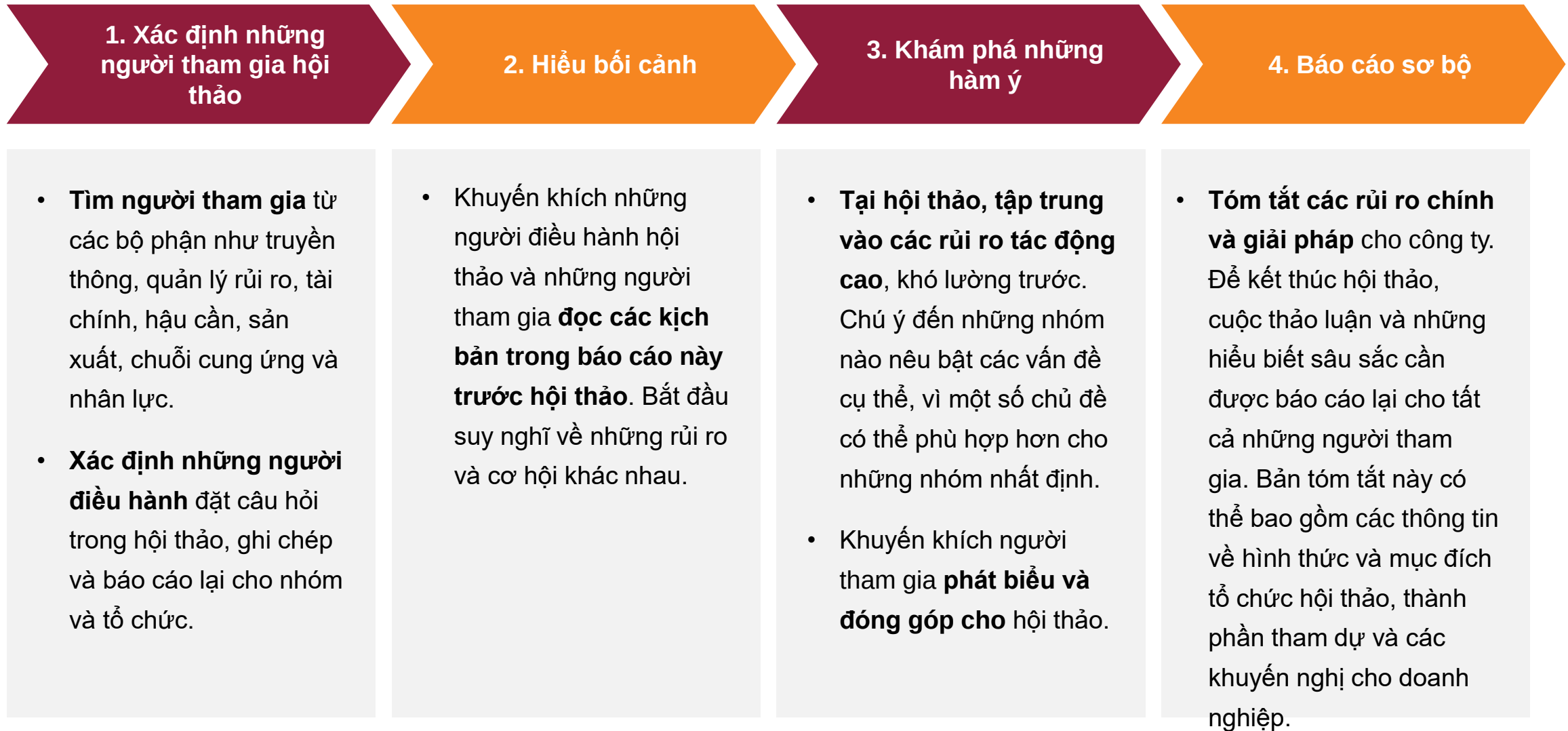
Đối với mỗi tình huống, **rủi ro và cơ hội** nào sẽ được đưa ra cho công ty của bạn khi đang hoạt động?



Bạn có thể thực hiện những hành động nào để **giảm thiểu rủi ro và tận dụng cơ hội** phù hợp, hiệu quả với hầu hết hoặc tất cả các tình huống? Có bất kỳ rủi ro hoặc cơ hội nào quan trọng đến mức ngay cả khi chúng chỉ xảy ra trong một tình huống, bạn vẫn nên xây dựng kế hoạch dự phòng cho chúng không?

Mặc dù các kịch bản này mô tả các kết quả có thể xảy ra trong tương lai mà các công ty nên chuẩn bị cho các kết quả đó, nhưng mọi người cũng có thể tác động đến những gì có thể xảy ra. Phân tích kịch bản có thể giúp công ty của bạn và mọi người hình dung ra một tương lai thích ứng tốt hơn với khí hậu sẽ liên quan như thế nào đối với doanh nghiệp. Sau đó, công ty và nhân viên trong công ty của bạn có thể bắt đầu phát triển các chính sách, chương trình và các giải pháp khác để đảm bảo hoạt động kinh doanh được chuẩn bị sẵn sàng và có thể thích ứng với khí hậu.

Phương pháp tiếp cận chi tiết dành cho hội thảo



Chương trình hội thảo

Tùy vào nhu cầu và ưu tiên của công ty bạn mà các hội thảo phân tích kịch bản có thể kéo dài từ 2-4 giờ. Dưới đây là chương trình làm việc được đề xuất kéo dài khoảng 2 giờ.

Tổng quan dự án

15 phút

- Giới thiệu mục đích của việc tham gia hội thảo phân tích kịch bản khí hậu, tham khảo các hàm ý đối với tác động kinh doanh, quản lý rủi ro và khả năng phục hồi tổng thể.

Tổng quan kịch bản

20 phút

- Tóm tắt ngắn gọn 03 kịch bản trong báo cáo này và lưu ý những điểm khác biệt chính liên quan đến tác động khí hậu và sự khác biệt kinh tế xã hội trong mỗi kịch bản.

Thảo luận nhóm

20 phút

- Người điều phối chia người tham gia thành các nhóm khoảng 5-7 người mỗi nhóm để thảo luận về từng tình huống và khuấy động cuộc trò chuyện bằng các câu hỏi đã chuẩn bị trước. (Xem slide tiếp theo.)

Thảo luận chung

60-80 phút

- Người điều phối tóm tắt kết quả của các cuộc thảo luận nhóm, đặc biệt là về các rủi ro chính, tác động và sự không chắc chắn của chúng, và các giải pháp tiềm năng để giảm thiểu những rủi ro đó.

Tóm tắt/Những bước tiếp theo

10 phút

- Người điều phối tóm tắt kết quả cho tất cả những người tham gia hội thảo và xác định các bước tiếp theo để xây dựng một doanh nghiệp có thể thích ứng với khí hậu. Xem slide 14 để biết các bước được đề xuất tiếp theo.

Thảo luận nhóm

Chia tất cả những người tham gia ra thành các nhóm để thảo luận. Cùng với người hỗ trợ, mỗi nhóm sẽ **trả lời những câu hỏi dưới đây cho cả 03 kịch bản**.

- Mỗi người tham gia nên viết những ý tưởng của họ và tự trả lời các câu hỏi trước khi chia sẻ với cả nhóm.
- Lý tưởng nhất là mỗi nhóm sẽ bao gồm nhiều bộ phận và ban kinh doanh khác nhau.



Câu hỏi

1. Bạn thấy những **rủi ro** hàng đầu mà doanh nghiệp của mình phải đối mặt trong mỗi tình huống là gì?

☐ Liệt kê ít nhất 5-8 rủi ro

2. Trong số những rủi ro bạn xác định được, điều gì sẽ **ảnh hưởng** lớn nhất đến công ty của bạn trong 10 năm tới?

☐ Bạn nghĩ rủi ro nào sẽ **ảnh hưởng ít nhất** đến hoạt động kinh doanh của bạn trong 10 năm tới?

3. Trong số những rủi ro bạn xác định được, điều gì là **không thể dự đoán trước**? Và điều gì dễ dự đoán nhất?

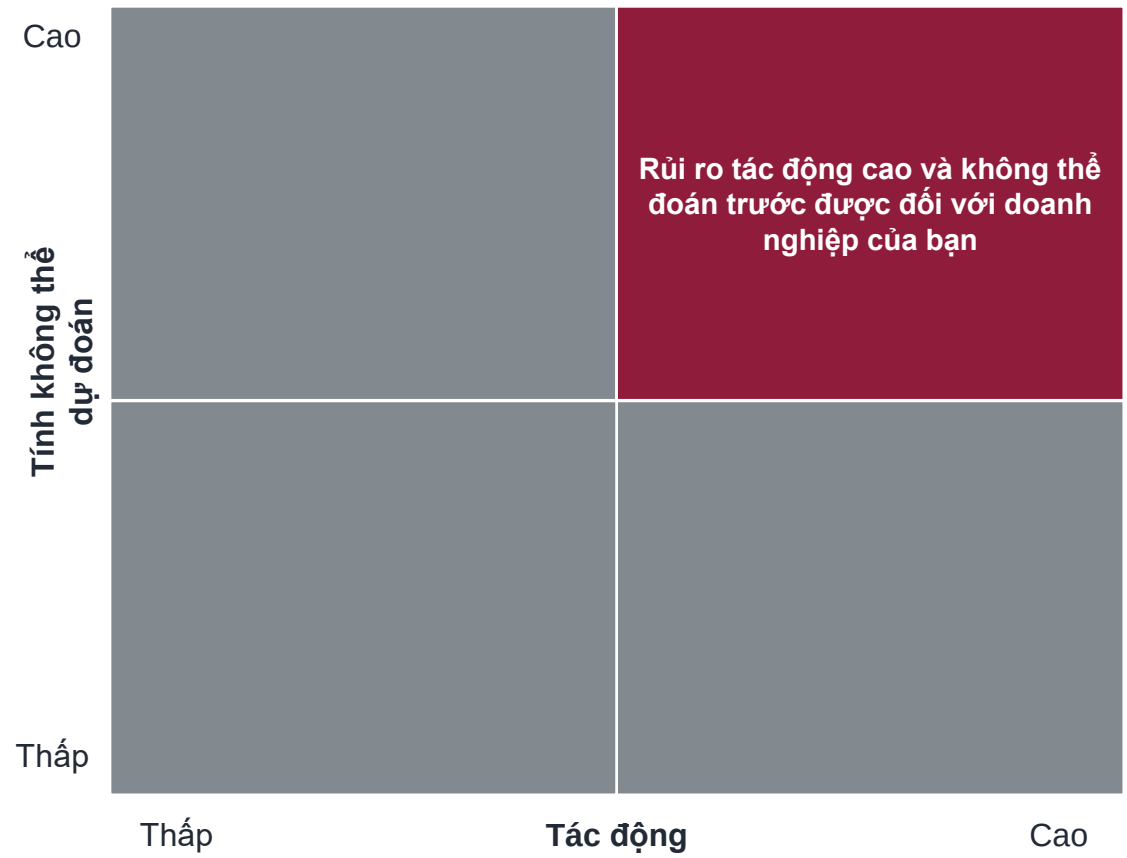
4. Các **giải pháp** khả thi để công ty của bạn có thể giải quyết những rủi ro đã xác định là gì?

☐ Có giải pháp nào giảm thiểu được nhiều hơn một rủi ro không?

☐ Doanh nghiệp của bạn hiện có hoặc có thể tạo ra những tài sản nào để giảm thiểu những rủi ro này?

Khung phản hồi

Trong quá trình thảo luận, các người điều hành/hỗ trợ thảo luận có thể sắp xếp những rủi ro đối với công ty dựa trên **Tác động** (thấp đến cao) và **Tính không thể dự đoán** (thấp đến cao). Mỗi rủi ro có thể được đặt trong góc phần tư thích hợp dựa trên thông tin đầu vào của người tham gia. Điều này có thể giúp ưu tiên một cách trực quan các vấn đề mà công ty nên tập trung xử lý và các giải pháp phù hợp có thể giải quyết các vấn đề này.



Tăng cường khả năng thích ứng với khí hậu cho doanh nghiệp ở Việt Nam

Doanh nghiệp của bạn có thể ưu tiên các rủi ro khí hậu, ủy thác nguồn lực của nhóm để giải quyết những rủi ro và nắm bắt cơ hội, đồng thời nâng cao khả năng phục hồi của doanh nghiệp trước các cú sốc bên ngoài.



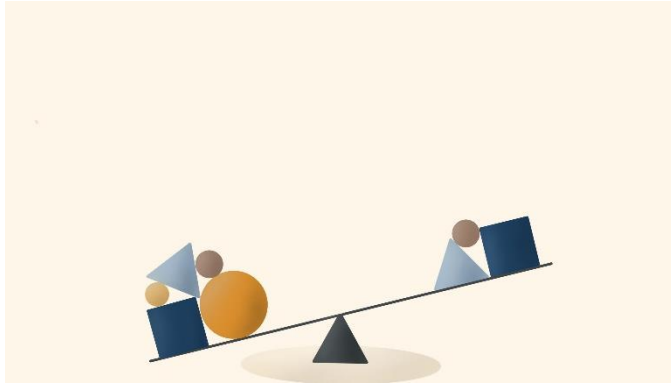
Nâng cao hiểu biết của công ty bạn về các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu, đồng thời chuẩn bị cho doanh nghiệp khả năng thích ứng với khí hậu.

- **Ưu tiên xử lý rủi ro và nắm bắt cơ hội theo thời gian.** Rủi ro và cơ hội có thể là ngắn hạn (0-24 tháng), trung hạn (2-3 năm) và dài hạn (3-5 + năm). Điều này có thể tạo ra một kế hoạch hành động và cho phép những người ra quyết định của công ty ưu tiên các nguồn lực để quản lý rủi ro và tận dụng các cơ hội thích hợp.
- **Phân loại các loại rủi ro và cơ hội và phân quyền cho các nhóm.** Việc phân biệt theo các loại hình, chẳng hạn như cơ quan quản lý hoặc quy định, có thể giúp doanh nghiệp của bạn xác định bộ phận nào phù hợp nhất để giải quyết và chuẩn bị cho những vấn đề cụ thể.
- **Rà soát chuỗi cung ứng để xác định tính dễ bị tác động trước rủi ro và các lĩnh vực cần được tăng cường.** Mỗi tình huống đều có ý nghĩa đối với chuỗi cung ứng của công ty bạn. Xác định nhà cung cấp nào dễ chịu ảnh hưởng nhất từ BĐKH.

Các kịch bản BĐKH cho các doanh nghiệp ở Việt Nam

Những tóm tắt cấp cao

Phần này bao gồm 03 kịch bản BĐKH cho năm 2030 có thể được sử dụng để kiểm tra độ ổn định của chiến lược, quản lý rủi ro và khả năng chống chịu với khí hậu tổng thể của các công ty ở Việt Nam.



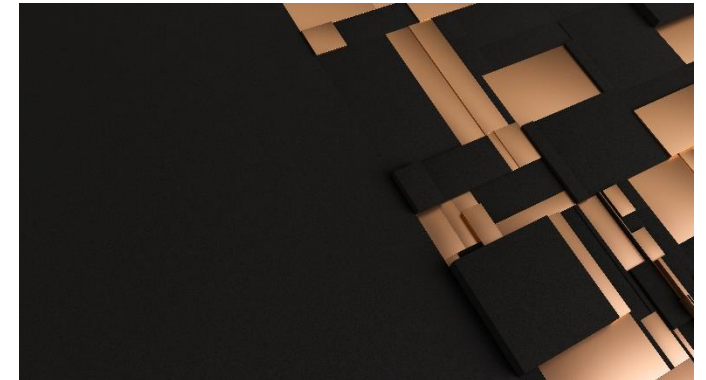
1. Mở rộng không đồng đều

Việt Nam và cộng đồng toàn cầu phần lớn đã chuyển đổi sang các nền kinh tế cacbon thấp, nhưng sự phát triển xã hội đã bị chậm lại cùng với sự bất bình đẳng ngày càng lớn ở khu vực đô thị.



2. Đương đầu với cái nóng

Thực trạng BĐKH là điều không còn phải bàn cãi trên toàn cầu. Thế giới đang tập trung vào việc phát triển bền vững. Tuy nhiên, nếu so sánh thì mức độ tiến triển của Việt Nam vẫn còn hạn chế.



3. Sự chia rẽ nghiêm trọng

Sự gia tăng của BĐKH đã làm mối quan hệ giữa các quốc gia xấu đi, khiến nhiều thị trường như Việt Nam coi trọng các vấn đề an ninh năng lượng thông qua những chính sách khai thác tài nguyên và bảo hộ.

Mở rộng không đồng đều*



- RCP 2.6 - Đây là kịch bản tham vọng nhất về giảm khí thải nhà kính. Lượng phát thải đạt đỉnh vào giữa thế kỷ, sau đó giảm xuống do hoạt động loại bỏ CO2 khỏi khí quyển. Kịch bản này đòi hỏi sự tham gia sớm của tất cả các nước phát thải chính, bao gồm cả các nước đang phát triển, vào những chương trình giảm phát thải có hệ thống.
- SSP4 - Có thách thức thấp đối với giảm thiểu và thách thức cao đối với thích ứng.

Năm 2030, Việt Nam và cộng đồng toàn cầu đang sử dụng nhiều hơn các nguồn năng lượng cacbon thấp. Năng lượng tái tạo được mở rộng nhờ các chương trình khuyến khích dài hạn của chính phủ và hệ thống lưới điện hiện đại hóa. Các doanh nghiệp có thể đáp ứng những mục tiêu về năng lượng vận hành và giảm phát thải, đồng thời phát triển hoạt động kinh doanh của mình mà không cần phụ thuộc nhiều vào than. Tuy nhiên, các công việc trong hệ thống năng lượng tái tạo là dành cho những người Việt Nam hoặc người nước ngoài có trình độ học vấn cao vì thường không có các khóa 'đào tạo lại kỹ năng'.

Lượng mưa tăng lên dẫn đến lũ quét mạnh hơn và thường xuyên hơn ở các thành phố như Hồ Chí Minh. Thời gian phục hồi chậm, bao gồm mất điện kéo dài và thiếu hụt nguồn cung lương thực liên tục tàn phá những nhóm dân cư nghèo hơn vốn đã thiếu hệ thống thoát nước thải tiêu chuẩn. Thiệt hại định kỳ làm gián đoạn quy trình làm việc và thanh toán tiền thuê nhà, dẫn đến tỷ lệ trục xuất cao hơn, căng thẳng trong cộng đồng, cướp bóc và bạo lực.

Với sự gia tăng tiêu thụ và đóng gói sản phẩm, lượng chất thải phát sinh ở Việt Nam tăng gần gấp đôi so với một thập kỷ trước, đồng thời tỷ lệ tái chế và tái sử dụng thấp dẫn đến các nhà máy xử lý quá công suất và gia tăng ô nhiễm nguồn nước. Thiệt hại về năng suất và sức khỏe của con người là điều hiển nhiên. Các đợt khô hạn kéo dài hơn làm ảnh hưởng đến nguồn dự trữ nông nghiệp và thu nhập nông thôn, tuy nhiên tình trạng khan hiếm nước khiến một số cộng đồng không còn lựa chọn nào khác ngoài việc dựa vào hệ thống nước bị xâm phạm. Sức khỏe cộng đồng trở nên tồi tệ hơn khi cộng đồng nông thôn ngày càng tìm kiếm dịch vụ chăm sóc ở các khu vực thành thị và ngày càng thêm gánh nặng cho cơ sở hạ tầng phòng khám và bệnh viện.

Các công ty dịch vụ tài chính toàn cầu thực hiện các hướng dẫn về rủi ro môi trường khi tài trợ cho các dự án ở các vùng và khu vực nhạy cảm, chẳng hạn như nhiên liệu hóa thạch. Các công ty Việt Nam tìm kiếm nguồn vốn quốc tế ngày càng tuân thủ các chế độ báo cáo chặt chẽ hơn và có chứng chỉ quốc tế để xác minh nguồn nguyên liệu có xác đáng và sự minh bạch của tính bền vững cao hơn.

Năm 2030—Làm thế nào chúng ta đến được đây?

- Việt Nam tạo ra cơ sở hạ tầng tài chính và quy định thân thiện hơn với nhà đầu tư để mở rộng năng lượng tái tạo, chẳng hạn như quy trình phê duyệt dự án minh bạch hơn giữa nhiều cơ quan chính phủ.¹ Các công ty dịch vụ tài chính khuyến khích dòng vốn và việc cho vay đối với các dự án tái tạo ở Việt Nam.
- Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng lưới điện đã cho phép mở rộng mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời hoặc gió. Việc đầu tư vào các địa điểm và dự án các-bon thấp vẫn tiếp tục. Các khoản trợ cấp cho nhiên liệu hóa thạch bị loại bỏ dần và các ưu đãi hào phóng hơn cho năng lượng tái tạo được thiết lập, chẳng hạn như thuế mặt trời.²
- Các chương trình giáo dục còn ít và thiếu kinh phí, dẫn đến sự tập hợp phân tán của các nhóm thu nhập thấp trong các công việc thâm dụng lao động và công nghệ thấp.³
- Các áp lực liên quan đến khí hậu, chẳng hạn như hạn hán, xói mòn bờ biển và thiếu nước làm gia tăng tình trạng di cư và buộc các cộng đồng nông thôn phải tìm kiếm việc làm ở các thành phố khi sinh kế nông nghiệp của họ bị thiệt hại nặng nề.⁴
- Các khu vực chứa nước có nguy cơ bị ô nhiễm, khiến hàng triệu người dễ bị ốm đau và nhiễm các bệnh mãn tính. Các môi trường đô thị bị thiếu hụt tài nguyên thiên nhiên nghiêm trọng, như nước ngọt, gây ra sự trì hoãn trong việc phục hồi sau thiên tai.⁵

Những tác động thực tế vào năm 2030

Khi nhiệt độ trung bình toàn cầu đang trên đà tăng 1.5°C, các doanh nghiệp tại Việt Nam có thể lường trước những điều sau:

Kết quả trung bình	Hiện tượng 10 năm có một
Nhiều đợt nắng nóng hơn: Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có nguy cơ đối mặt với nhiều đợt nắng nóng hơn 5% so với hàng năm 	Nhiều ngày nóng hơn: Thành phố Hồ Chí Minh sẽ phải trải qua hơn 12 ngày có hiệu suất tối đa hàng ngày vượt quá 35°C mỗi năm 
Lượng mưa gia tăng: Việt Nam sẽ hứng chịu lượng mưa lớn hơn gần 6% trong các cơn bão. 	Lượng mưa lớn hơn: lượng mưa hàng năm của Hà Nội sẽ tăng 180% 180% ▲

1. (2016) Đánh giá các chiến lược thích ứng bền vững cho các đồng bằng lớn dễ bị gây hại bằng cách sử dụng mô hình động lực học hệ thống: Nông nghiệp lúa ở đồng bằng sông Cửu Long ở tỉnh An Giang, Việt Nam
2. (2020) Kinh doanh sinh thái: Việt Nam phê duyệt kế hoạch giá cước thứ hai cho năng lượng mặt trời
3. (2019) McKinsey: Khám phá một con đường thay thế cho tương lai năng lượng của Việt Nam
4. (2018) Ngân hàng Thế giới: Việc làm trong tương lai của Việt Nam
5. (2017) Đánh giá về chất lượng nước ngầm hiện nay ở Việt Nam

Đương đầu với cái nóng*

- RCP 8.5 - Đây là một kịch bản với lượng khí thải cao phát sinh do có ít nỗ lực khử cacbon và thể hiện sự thất bại trong việc kiềm chế sự nóng lên toàn cầu vào năm 2100.
- SSP2 - Có những thách thức trung bình đối với giảm thiểu và thích ứng, bởi các xu hướng xã hội, kinh tế và công nghệ toàn cầu không thay đổi đáng kể so với các mô hình lịch sử.

Năm 2030, thế giới không còn lựa chọn nào khác ngoài việc thích ứng với khí hậu ấm hơn và những tác động thực tế khó lường hơn của nó. Việt Nam phải đối mặt với lũ lụt theo mùa dữ dội hơn và các cơn bão 100 năm mới thấy thường xuyên hơn, và việc chúng tàn phá các bờ biển và khu vực đô thị trũng thấp. Bất chấp những nỗ lực của chính phủ và các chương trình hỗ trợ đa phương nhằm thích ứng với BĐKH, một số cộng đồng không thể phục hồi hoàn toàn trước khi một thảm họa khí hậu khác lần ất các nguồn lực công.

Trong khi nỗ lực toàn cầu hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững vẫn tiếp tục, thì những tiến bộ ở Việt Nam vẫn tương đối chậm chạp. Tiến độ đạt được đối với các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc còn hạn chế. Ở Việt Nam, những cải cách về các chương trình bảo hiểm xã hội là chưa ấn tượng khi chỉ đưa ra một số lựa chọn cho người lao động và tầng lớp trung lưu thấp hơn để tăng lương hưu hoặc mở rộng lựa chọn giáo dục của mình. Tuy nhiên, nhóm thu nhập thấp vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ tài chính, đảm bảo các khoản vay lãi suất thấp và nhận được sự bảo vệ dành cho người tiêu dùng. Các trung tâm đô thị ghi nhận sự gia tăng việc làm về cả lao động chân tay cũng như theo hướng dịch vụ, đặc biệt là trong ngành công nghệ và ngày càng có nhiều phụ nữ tham gia vào những việc làm mới tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) trong nước.

Các nhà hoạch định chính sách tiếp tục đề xuất luật mới hỗ trợ các nguồn năng lượng thay thế, mặc dù quá trình chuyển đổi mang tính hệ thống hơn gặp trở ngại do lưới điện cũ đang gặp khó khăn trong việc giải tỏa công suất mới. Tỷ lệ hoàn thành các đập thủy điện của Việt Nam vẫn tiếp tục được duy trì, làm cạn kiệt nguồn nước ngọt vốn đã bị đè ép bởi các hoạt động xả và thải không đúng cách.

Những đợt khô hạn kéo dài làm gián đoạn việc thu hoạch nông nghiệp và tạo thêm áp lực cho các cộng đồng nông dân ở nông thôn vốn đã mất đi những cá nhân di cư đến các khu vực thành thị để kiếm việc làm. Cơ sở hạ tầng giao thông và nhà ở xã hội quan trọng vẫn bị quá tải, và nhiều khu dân cư trở nên quá đông đúc với những người di cư từ cả các cộng đồng nông thôn và các thị trấn nhỏ hơn ở thành thị.

Cơ quan giao dịch chứng khoán Việt Nam yêu cầu các doanh nghiệp công bố thông tin về tính bền vững hàng năm, và các nhà đầu tư nước ngoài mong đợi sự minh bạch hơn về các rủi ro khí hậu, đặc biệt là báo cáo phát thải khí nhà kính. Việc huy động vốn cho các dự án ngày càng dựa vào nguồn tài trợ quốc tế bổ sung để trang trải các chi phí thích ứng với khí hậu — chi phí để chuẩn bị và phục hồi sau các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt, lũ lụt hoặc các tác động vật lý khác liên quan đến khí hậu. Những chi phí này hiện được coi là chi phí tiêu chuẩn của hoạt động kinh doanh.

Năm 2030—Làm thế nào chúng ta đến được đây?

- Sóng nhiệt làm giảm năng suất của công nhân, qua đó thúc đẩy các cơ sở sản xuất cung cấp hệ thống thông gió tốt hơn và điều hòa không khí công nghiệp.
- Cư dân nông thôn bị buộc phải rời khỏi cộng đồng của họ khi các nhà máy thủy điện nhấn chìm một phần đáng kể diện tích đất canh tác.⁶
- Việc di cư từ nông thôn ra thành thị vượt xa nhu cầu về lao động và cơ sở hạ tầng sẵn có, gây áp lực mạnh lên các hệ thống nhà ở và phúc lợi xã hội.⁷
- Sản xuất linh kiện điện tử ở Việt Nam tiếp tục phát triển, thu hút lao động vào các cụm thành phố đô thị để có cơ hội nhận lương cao hơn. Nhu cầu về nâng cao kỹ năng công nghệ tăng mạnh, thúc đẩy các công ty và các chương trình của chính phủ cung cấp nhiều tài nguyên và chương trình đào tạo có mục tiêu hơn.⁸
- Các tổ chức tài chính hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi sang các phương thức kinh doanh bền vững hơn. Các trường hợp ngoại lệ được đưa ra cho những lĩnh vực nhạy cảm. Ví dụ, để đảm bảo nguồn vốn, dầu cọ phải được chứng nhận và các nhà máy nhiệt điện than phải sử dụng công nghệ thu giữ và cô lập các-bon.⁹
- Các chương trình xã hội của chính phủ hỗ trợ các nhóm yếu thế tiếp cận các cơ hội giáo dục và đào tạo lại người lao động.¹⁰

Những tác động thực tế vào năm 2030

Khi nhiệt độ trung bình toàn cầu đang trên đà tăng 4.0°C, các doanh nghiệp tại Việt Nam có thể lường trước những điều sau:

Kết quả trung bình	Hiện tượng 10 năm có một
Nhiều đợt nắng nóng hơn: Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có nguy cơ đối mặt với nhiều đợt nắng nóng hơn 7% so với hàng năm 	Nhiều ngày nóng hơn: Thành phố Hồ Chí Minh sẽ phải trải qua hơn 60 ngày có nhiệt độ tối đa hàng ngày vượt quá 35°C mỗi năm 
Lượng mưa gia tăng: Việt Nam sẽ hứng chịu lượng mưa lớn hơn gần 11% trong các cơn bão. 	Lượng mưa lớn hơn: lượng mưa hàng năm của Hà Nội sẽ tăng 150% 150% ▲

6. (2016) Tổ chức Di cư Quốc tế: Di cư, Môi trường và BĐKH ở Việt Nam
7. (2019) Tiếp xúc với lũ lụt, BĐKH và nghèo đói ở Việt Nam
8. (2019) Lĩnh vực công nghệ thông tin ở Việt Nam: 5 ngành cần theo dõi
9. (2019) ING - Khung rủi ro môi trường và xã hội
10. (2016) Cuộc họp Nhóm chuyên gia Liên Hợp Quốc về Xóa đói giảm nghèo: Bảo trợ xã hội ở Việt Nam

Sự chia rẽ nghiêm trọng*



• RCP 8.5 - Đây là một kịch bản có lượng khí thải cao, phát sinh từ nỗ lực khử cacbon và thể hiện sự thất bại trong việc kiềm chế sự nóng lên toàn cầu vào năm 2100.

• SSP3 - Có nhiều thách thức đối với việc giảm thiểu và thích ứng.

Các đợt nắng nóng kéo dài ở Đồng bằng sông Cửu Long làm hạn chế nguồn nước ngọt cung cấp cho các cánh đồng lúa và nông dân nuôi tôm ở miền Nam Việt Nam.⁷ Đồng thời, sương mù lạnh buốt không thể đoán trước ập đến các thành phố ở Tây Nguyên và ảnh hưởng lớn đến việc thu hoạch cà phê và chè hàng năm.⁸ Thời gian ẩm áp kéo dài với độ ẩm cao ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và khiến người bệnh, người già phải nhập viện nhiều hơn. Các bệnh do véc tơ truyền phát triển mạnh và đe dọa đến năng suất của người lao động cũng như sản lượng kinh doanh.

Các quốc gia đang cạnh tranh gay gắt, dẫn đến chủ nghĩa dân tộc, tranh chấp thương mại và sự rút khỏi các thỏa thuận đa phương. Giống như các nước cùng trong khu vực, Việt Nam ưu tiên đảm bảo an ninh năng lượng trong nước và xem nhẹ sự phát triển dựa trên xã hội rộng hơn, chẳng hạn như cơ sở hạ tầng để chủ động quản lý lũ lụt và xử lý nước thải. Thay vì hỗ trợ nhân viên với lịch trình làm việc linh hoạt hoặc gói y tế, các công ty địa phương ngày càng thay thế nhân viên toàn thời gian bằng các nhân viên bán thời gian.

Các chương trình thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo của chính phủ cuối cùng đã dừng lại, và các dự án tái tạo hiện có sẽ khiến vốn tư nhân rút đi do lo sợ rủi ro và bất trắc. Các nhà hoạch định chính sách ủng hộ những luật cho phép khai thác và thăm dò nhiên liệu hóa thạch, dỡ bỏ việc trì hoãn các nhà máy điện hạt nhân và lệnh cấm vận.

Quản lý và giảm thiểu chất thải cùng với bảo tồn và bảo vệ môi trường vẫn là những ưu tiên thấp. Tình trạng ô nhiễm không khí và nước gia tăng ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng trầm trọng, làm gây thêm những lo ngại về sức khỏe cộng đồng. Hầu hết các doanh nghiệp không ưu tiên nguồn cung ứng bền vững hoặc mua hàng có đạo đức, mà thay vào đó chọn đầu ra nhanh hơn và vòng đời sản phẩm ngắn hơn để tăng tiêu thụ.

Năm 2030—Làm thế nào chúng ta đến được đây?

- Những đợt nắng nóng kéo dài làm giảm năng suất của công nhân. Một số công ty xem xét hạn chế bảo hiểm y tế do chi phí cao, chuyển từ nhân viên toàn thời gian sang nhân viên bán thời gian hoặc đầu tư nhiều hơn vào tự động hóa.
- Sự chia rẽ trên toàn cầu đã dẫn đến việc rút vốn đầu tư nước ngoài, hủy bỏ sự hợp tác và mối quan hệ thương mại giữa các quốc gia và các tổ chức đa phương. Giống như nhiều nước, Việt Nam cũng hướng nội, giảm thương mại quốc tế và kiểm soát chặt tình trạng thiếu hụt chuỗi cung ứng trong nước.¹¹
- Dòng tài chính quốc tế cho các dự án thủy điện và năng lượng mặt trời giảm.¹² Đóng góp của các thành viên cho ABD giảm đáng kể, làm giảm số lượng các chương trình giáo dục, dịch chuyển xã hội và phát triển con người ở Việt Nam.
- Hỗ trợ cho phát triển nhiên liệu hóa thạch tăng lên và hệ thống giao thông đô thị phần lớn chạy bằng nhiên liệu hóa thạch.¹³
- Các cuộc khủng hoảng sức khỏe cộng đồng thường xuyên trở nên trầm trọng hơn do hệ thống nhà ở chịu nhiều áp lực và gia tăng di cư.
- Các chính sách bảo tồn môi trường không được hỗ trợ, quản lý chất thải và tài nguyên kém. Việc mở rộng kinh doanh được ưu tiên hơn là bảo vệ đa dạng sinh học và chống tội phạm động vật hoang dã.

Những tác động thực tế vào năm 2030

Khi nhiệt độ trung bình toàn cầu đang trên đà tăng 4.0 ° C, các doanh nghiệp tại Việt Nam có thể lường trước những điều sau:

Kết quả tổng quan	Hiện tượng 10 năm có một
Nhiều đợt nắng nóng hơn: Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có nguy cơ đối mặt với nhiều đợt nắng nóng hơn 7% so với hàng năm 	Nhiều ngày nóng hơn: Thành phố Hồ Chí Minh sẽ phải trải qua hơn 60 ngày có nhiệt độ tối đa hàng ngày vượt quá 35°C mỗi năm 
Lượng mưa gia tăng: Việt Nam sẽ hứng chịu lượng mưa lớn hơn gần 11% trong các cơn bão. 	Lượng mưa lớn hơn: lượng mưa hàng năm của Hà Nội sẽ tăng 150% 150% ▲

11. (2020) Ngân hàng Phát triển Châu Á: Dự án và Đấu thầu
12. (2020) Bloomberg - Đơn vị năng lượng của Sharp xây dựng trang trại năng lượng mặt trời tại Việt Nam
13. (2020) Nhà ngoại giao: Thách thức ô nhiễm không khí lớn của Việt Nam

Cảm ơn quý vị đã lắng nghe

BSR™ là một tổ chức phi lợi nhuận toàn cầu hoạt động với mạng lưới gồm hơn 250 công ty thành viên và các đối tác khác để xây dựng một thế giới công bằng và bền vững. Với các văn phòng ở châu Á, châu Âu và Bắc Mỹ, BSR™ phát triển các chiến lược và giải pháp kinh doanh bền vững thông qua tư vấn, nghiên cứu và phối kết hợp giữa các lĩnh vực.

www.bsr.org



© 2020 Business for Social Responsibility